Tìm lối ra :
Đổi mới : đổi gì ? thế nào là mới ?

Tôn Thất Thiện

I

Trong một bài trước (Thông Luận số 25, tháng 3, 1990) tôi hứa sẽ đào sâu những điểm tôi nêu ra. Từ đó đến nay cũng khá lâu. Có chậm trễ, nhưng sự chậm trễ này có lý do chính đáng: vấn đề nêu ra là một vấn đề trọng đại, ta không thể hấp tấp phát biểu hời hợt tùy hứng được, mà phải suy ngẫm kỹ lưỡng sau khi phối kiểm cặn kẽ tin tức quốc tế cũng như quốc nội. Như thế phân tách mới đúng và kết luận mới chính xác.

A. Về phương diện quốc tế.

Về phương diện này tin tức dồi dào, đầy đủ, dễ theo dõi và phối kiểm. Nói chung thì ta thấy:

1. Cục diện đối đầu giữa các cường quốc, đặc biệt là giữa hai siêu cường, Hoa Kỳ và Nga Sô, hai cường quốc dẫn đầu hai "khối" tư bản và cộng sản, nay đã rõ ràng nhường chỗ cho cục diện hòa giải và hợp tác, và không có dấu hiệu cho ta nghĩ rằng cục diện này sẽ bị đảo ngược trong một tương lai gần hoặc trung đoạn.

2. Nga Sô, nơi phát khởi cách mạng thế giới, pháo đài và lãnh tụ phong trào cộng sản, càng ngày càng lạnh nhạt với Lenin và chủ nghĩa Lenin/bôn-sê-vích, xa dần chủ nghĩa xã hội, cương quyết hướng về kinh tế thị trường, tự do kinh doanh, chấp nhận quyền sở hữu tư nhân; từ bỏ độc quyền đảng cộng sản và chấp nhận chế độ đa nguyên. Quan trọng và có ý nghĩa hơn nữa, Nga Sô càng ngày càng mạnh dạn và công khai công nhận sự sai lầm và tai hại của chủ nghĩa Lenin, và không ngượng ngùng cầu cứu tài trợ của các nước tư bản. Như vậy, họ đương nhiên công nhận sự vô hiệu, lạc hậu và thua kém của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa.

B. Về phương diện quốc nội.

Về phương diện này, tin tức, đặc biệt là tin tức đích xác, khó thâu thập hơn, do đó phân tách cho đúng đòi hỏi ta phải dè dặt thận trọng hơn để đi đến kết luận chính xác và thực tiễn. Căn cứ trên những tin tức mà tôi thâu thập được từ nhiều nguồn tin khác nhau, trong đó có những nguồn tin rất chính xác và có giá trị cao, tôi đi đến một số kết luận căn bản được trình bày dưới đây.

II

Một số người trong các cơ quan công quyền, và ngay cả trong hàng ngũ Đảng Cộng Sản Việt Nam (ĐCSVN) đã nhận thức được dứt khoát rằng con đường chủ nghĩa Mác-Lê "trong sáng" họ đang đi hiện nay là một con đường dẫn đến bế tắc và phải gấp rút đổi mới để tìm **lối ra**. Những người này thuộc hai nhóm: một nhóm đổi mới giả, một nhóm đổi mới thiệt.

1. Nhóm đổi mới giả. Nhóm này gồm những người yêu đảng hơn yêu nước. Họ là cộng sản viên thuộc phái "đuya", bảo thủ, phản động, kiêu căng và ngoan cố, còn khăng khăng tin vào "thần thánh mầu nhiệm" của sư tổ Lenin và chủ nghĩa Lenin/bôn-sê-vích. Họ đi tìm lối ra, nhưng lối ra cho riêng đảng chớ không phải cho xứ sở. Chủ đích của họ - theo chủ thuyết Lenin - là tìm **một hình thức đấu tranh khác** hữu hiệu hơn **để duy trì và củng cố chế độ Mác-Lê** "trong sáng" vẫn dựa trên những nguyên tắc căn bản không thay đổi nay đã thành những quan điểm vớ vẩn (người Pháp nói là "des idées farfelues"): chuyên chính vô sản (nghĩa là độc quyền, độc tài, độc đảng, độc trị), dân chủ tập trung, bạo lực cách mạng, tinh thần vô sản quốc tế, tư bản rẫy chết.

Những biện pháp "cởi mở", "đổi mới" của họ chỉ là những thủ đoạn có tính cách sách lược (chiến thuật) giai đoạn, "bôi phấn thoa son" (cosmétique), giả dối, bịp bợm, lường gạt dư luận, "xả xì hơi" để bớt phẫn nộ và chống đối của dân chúng. Họ là những người có biệt tài biến NVL (Nói Và Làm) thành NKL (Nói Không Làm) và NCL + LCL (Nói Cũng Láo mà Làm Cũng Láo). Tôi không có khả năng về toán học, nhưng các nhà toán học chắc có thể diễn tả sự kiện này với công thức: NVL(CSVN) = NKL = NCL +LCL.

2. Nhóm đổi mới thiệt. Nhóm này gồm những người yêu nước hơn yêu đảng. Họ là những người trong bộ máy công quyền hay hàng ngũ cộng sản lo âu cho tương lai đất nước. Sau khi phân tách tình hình một cách khách quan, tỉnh táo và thành thực, họ đã đi đến kết luận cần có một sự cải tổ sâu rộng thực sự và căn bản. Họ mạnh dạn chủ trương một **lối ra** thực sự, nghĩa là một **lối ra** cho xứ sở chớ không riêng gì cho đảng. **Lối ra** này là đưa xứ sở ra khỏi sự kềm kẹp và kềm hãm của chế độ xã hội chủ nghĩa, cái mà anh Hoàng Hữu Quỳnh, một cựu cán bộ gọi là *"nhà tù khổng lồ"*, và họ gọi là *"một xã hội phong kiến trá hình"*, một chế độ *"phong kiến cực quyền, tàn bạo và thối nát"*, dựa trên hai nguyên tắc *"đã*

quá lạc hậu và man rợ là chuyên chính vô sản và dân chủ tập trung". Phần khác, họ công nhận rằng những thành tựu, những hoạt động kinh tế trong xã hội tư bản ngày nay là *"sản phẩm của loài người", "không thể rẻ rúng, vất bỏ nó vào sọt rác chủ nghĩa tư bản"*.

Hiện nay phe bảo thủ phản động đang nắm quyền lực và thẳng tay đàn áp mọi chống đối hay bất đồng ý kiến nên nhóm thứ hai này tất nhiên không thể công khai chủ trương "phủ nhận sạch trơn", nhưng nội dung những đề nghị của họ có tính cách thật sự đổi mới.

III

Sự kiện đáng làm cho ta chú ý nhất, vì nó là một sự kiện trọng đại, là họ đã đưa ra một đề nghị vừa mới vừa táo bạo. Đề nghị đó là xóa bỏ khẩu hiệu / quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội". Ta không quên rằng quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội" là một quan điểm "ruột" của CSVN, do chính ông Hồ đưa ra và buộc đảng viên, và sau 1950, cả nước Việt Nam, phải chấp nhận làm mục tiêu chiến lược của xứ sở. Sau khi CSVN chiếm được quyền cai trị toàn quốc, năm 1976 Lê Duẩn đã xác nhận lại tại Đại Hội Đảng lần thứ tư là *"nay nước nhà đã thống nhất thì yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội là một"*. Do đó, khi người ở trong nói rằng những điều liên hệ đến khẩu hiệu "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội", sau khi suy nghĩ cặn kẽ, *"nay không được vững vàng"* là họ muốn nói rằng họ không coi như bị chủ nghĩa xã hội ràng buộc nữa.

Trên thực tế, và nhất là trên phương diện lý thuyết - một điều luôn luôn rất quan trọng đối với người cộng sản - quan điểm này phủ nhận quan điểm mà Phạm Văn Đồng đã đưa ra. Theo Đồng, *"người yêu nước chân chính phải là cộng sản"*. Quan điểm này bị coi là không còn giá trị nữa. Đây là lối ra của những người đã theo cộng sản vì yêu nước, và nay vì yêu nước hơn yêu cộng sản nên sẵn sàng từ bỏ chủ nghĩa xã hội, hay ít nhất không coi việc từ bỏ chủ nghĩa xã hội như một sự phản bội xấu xa nữa.

Nhưng, như đã nói ở trên, những người này không chủ trương "phủ nhận sạch trơn". Điều mà họ không chấp nhận, không thể chấp nhận, và sẽ không chấp nhận là từ bỏ lý tưởng công bằng xã hội, vì nó là một trong những động lực lớn đã thúc đẩy họ theo cộng sản với niềm tin rằng như vậy sẽ thực hiện được những lý tưởng / mục tiêu cao cả của những người yêu nước.

Chúng ta không thể phủ nhận rằng lý tưởng / mục tiêu công bằng xã hội là một lý tưởng / mục tiêu chính đáng. Hơn nữa, chúng ta cũng phải lấy lý tưởng / mục tiêu này làm lý tưởng / mục tiêu căn bản, tối thượng của chúng ta trong công cuộc tìm cho đất nước một lối ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay.

Một quan điểm then chốt khác đi đôi với quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội" là quan điểm "gắn liền tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản". Quan điểm này cũng là một quan điểm "ruột" của ông Hồ, và tất nhiên là của ĐCSVN hiện nay. Với quan điểm này, ông Hồ và ĐCSVN đã hy sinh xương máu và tài sản của nhân dân Việt Nam để thực hiện mục tiêu chiến lược của quốc tế cộng sản là cách mạng thế giới. Đây là một vấn đề mà chúng ta sẽ bàn vào một dịp khác.

IV

Sự kiện căn bản thứ hai liên hệ tới vấn đề quyền sở hữu tư sản. Kinh nghiệm lịch sử, đặc biệt là lịch sử các quốc gia cộng sản, chứng minh rằng sự phủ nhận quyền sở hữu tư sản bằng nguyên tắc "làm phải được hưởng, làm nhiều phải được hưởng nhiều" đã đưa kinh tế các quốc gia đó đến tình trạng bế tắc, suy sụp. Những biến động gần đây ở Đông Âu và Nga Sô một phần lớn bắt nguồn từ nhu cầu cải tổ cơ chế trên căn bản công nhận quyền sở hữu tư sản. Công nhận quyền sở hữu tư sản là phủ nhận chủ nghĩa xã hội. Nhưng thực tế đòi hỏi muốn cứu xứ sở phải hy sinh chủ nghĩa xã hội, và giới lãnh đạo Đông Âu và Nga Sô, trước cảnh suy sụp kinh tế và dưới sức ép của dân chúng, phải công nhận thực tế đó.

Ở Việt Nam, nhóm lãnh đạo cộng sản hiện nay đã khư khư nhất quyết tiếp tục đi con đường "chủ nghĩa Mác-Lenin trong sáng" cũ, dù rằng Nga Sô đã công khai công nhận đó là "con đường dẫn đến nghĩa địa" và đã nói rõ rằng tình trạng bế tắc của Việt Nam hiện nay là hậu quả đã áp dụng tỉ mỉ mô thức Nga Sô. Như đã nói ở trên, những "đổi mới" của họ chỉ có tính cách sách lược (chiến thuật) giai đoạn, và nếu họ chấp nhận thành phần tư bản, sự chấp nhận này không có tính cách chiến lược, lâu dài và thành thực, mà chỉ có tính cách sách lược, "sửa sai để dùng" và "hết dùng sẽ dẹp đi".

Do đó, những người thuộc nhóm đổi mới thiệt đã tố giác thái độ này là lường gạt và *"vắt chanh bỏ vỏ"*, và họ chủ trương công nhận quyền sở hữu tư sản với tính cách chiến lược, lâu dài. Đi đôi với sự công nhận quyền sở hữu tư sản phải có quyền tự do kinh doanh, tự do tích lũy tài sản, tự do chuyển nhượng tài sản, tự do làm giàu, thay vì triệt để tiêu diệt tư bản ngay từ giai đoạn tiểu tư sản.

Tất nhiên, nếu ta đã chấp nhận lý tưởng / mục tiêu công bằng xã hội thì ta cũng phải phủ nhận chế độ tư bản chủ nghĩa theo mô thức thế kỷ thứ 19 và nửa thế kỷ trước chiến tranh thế giới thứ hai, loại tư bản thô bạo, bất nhân mà người ta gọi là "tư bản rừng rú" - cạnh tranh vô hạn, kẻ mạnh tự do triệt để áp đảo, chèn lấn, bóc lột, uy hiếp, chà đạp kẻ yếu; kẻ lấu cá vô lương tâm tha hồ vơ vét, tiêu pha phung phí, tạo cảnh sái biệt giàu nghèo chướng mắt, gây ganh tị, tranh chấp, mâu thuẫn và xáo trộn trong xã hội.

Sự công nhận và chấp nhận quyền sở hữu tư sản và tự do kinh doanh phải đặt trong khung cảnh của công bằng xã hội, của một chính sách thường xuyên phân phối lại lợi tức quốc gia, chuyển lợi tức từ giới quá giàu qua giới quá nghèo. Tự do sở hữu tư sản, tự do kinh doanh, tự do làm giàu. Đồng ý. Nhưng đồng thời phải phân phối một cách công bằng số lợi tức gia tăng trong công cuộc phát triển kinh tế để toàn dân ai cũng giàu thêm, và tránh cảnh đa số nghèo đi trong khi thiểu số giàu thêm. Đây tất nhiên là một sự đòi hỏi của những người sẵn sàng từ bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, mà cũng là một lý tưởng / mục tiêu mà chúng ta phải lấy làm lý tưởng / mục tiêu của chúng ta.

Mục tiêu trên đây có thể đạt dễ dàng và ôn hòa bằng cách áp dụng chuyển lợi tức bằng biện pháp thuế khóa: để cho những người có khả năng kinh doanh làm giàu, hơn nữa, khuyến khích họ làm giàu, tạo lợi tức, và đánh thuế nặng người giàu và dùng tiền đó chi cho những chương trình xã hội, giáo dục, miễn thuế hoặc tài trợ trực tiếp cho những người nghèo. Kinh nghiệm các quốc gia theo xã hội dân chủ, hay dân chủ xã hội (Thụy Điển, các nước Tây Âu, Canada) cho ta thấy rằng đây là một việc có thể làm được dễ dàng và nhẹ nhàng, khỏi cần đến bạo lực.

V

Ngày nay, chủ nghĩa tư bản đã cải biến (bằng chứng: không những là nó tồn tại mà còn phát triển mạnh), và chủ nghĩa xã hội đang cải biến (bằng chứng là chuyển hướng ngoạn mục ở Đông Âu và Nga Sô). Do đó, trong thực tế, ranh giới giữa "tư bản" và "xã hội" / "cộng sản" không còn nữa. Hình thái xã hội càng ngày càng được nhiều quốc gia thâu nhận là "tư bản chủ nghĩa cải thiện" hoặc "xã hội chủ nghĩa canh tân". Để tránh những từ ngữ "tư bản", "xã hội" /"cộng sản" gợi ý niệm xấu vì đã được dùng quá nhiều trong công cuộc đấu tranh "giải phóng", "chống cộng", chúng ta nên dùng từ ngữ **xã hội mới** để gọi xã hội đổi mới mà những người yêu nước trong và ngoài nước đồng ý **cùng nhau** xây dựng.

Xã hội này là một xã hội xã hội chủ nghĩa thực sự đổi mới. Đặc thù của nó là sự chấp nhận tất cả những gì bao hàm trong từ ngữ "tự do dân chủ". Quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội" đổi thành "yêu nước không bắt buộc phải yêu chủ nghĩa xã hội". Hơn nữa, sau những biến chuyển quốc tế ngoạn mục và quốc nội đau đớn đã qua, khẩu hiệu trên có thể thay thế bằng khẩu hiệu "ngày nay còn yêu chủ nghĩa xã hội là không yêu nước", hoặc "yêu nước thực sự phải từ bỏ chủ nghĩa xã hội". Vậy mới là **mới**. Nếu không, chỉ là huênh hoang, NCL+LCL (nói cũng láo, mà làm cũng láo).

Nếu ta đòi hỏi những người ở trong công nhận và chấp nhận quan điểm tự do thì, ngược lại, ta phải công nhận và chấp nhận quan điểm công bằng xã hội. Hai quan điểm tự do / công bằng xã hội **không thể tách rời nhau trong xã hội** mới mà chúng ta và những người ở trong muốn **cùng nhau** xây dựng. Mới là như vậy đó.

VI

Cuối cùng, nếu chúng ta đòi hỏi những người vì yêu nước theo cộng sản phải xét lại quan điểm của họ và thực sự đổi mới thì, ngược lại, chúng ta cũng vì yêu nước chống cộng cũng phải xét lại quan điểm của chúng ta và đổi mới. Quan điểm "chống cộng" cần được xét lại. Nó phải được hiểu theo một nghĩa mới: ngày nay, "chống cộng" không thể là mù quáng đòi "diệt cộng" triệt để. Nói cho rõ hơn, không thể muốn giết tất cả những ai đã theo cộng sản, nhưng chỉ đòi dẹp bỏ chế độ cộng sản, đặc biệt là chuyên chính vô sản, tập trung dân chủ và năm cái đặc thù của cộng sản - "độc quyền, độc tài, độc đảng, độc trị và độc ác". Một khi **chế độ** cộng sản không còn nữa, vấn đề "chống cộng", "diệt cộng" cũng không còn nữa, vì không còn đối tượng cộng sản nữa để cho ta chống, mà chỉ còn người Việt Nam yêu nước trở lại với chúng ta sau khi nhận thức là họ đã đi lầm đường hoặc bị cộng sản lừa gạt. Muốn có lối ra ta phải chấp nhận sự kiện này.

Ở đây, tưởng cũng cần nêu ra một vấn đề gây ám ảnh hay được đề cập đến nhiều về phía quốc gia. Đó là vấn đề "nợ máu". Có người muốn "xin tí máu của Việt Cộng" để báo thù cho thân nhân hoặc chiến hữu bị cộng sản tàn sát trong thời gian chiến tranh. Đây là một phản ứng tự nhiên. Nhưng nếu ta xét cho công bằng, về phía bên kia cũng nhiều người có quyền đặt vấn đề y hệt: họ muốn "xin tí máu của ngụy" để báo thù cho thân nhân và chiến hữu của họ bị phe quốc gia tàn sát trong thời gian chiến tranh. Thật ra, sau khi thắng trận năm 1975, họ đã thẳng tay trả thù "ngụy". Đó là một lỗi lầm rất lớn có hậu quả rất lớn.

Nhưng dù sao, nếu phía nào sau khi thắng và chiếm được ưu thế cũng đòi "nợ máu" thì Việt Nam cũng sẽ vĩnh viễn chìm đắm trong nội chiến, bất ổn và không thể nào tiến được. Đến một lúc nào đó phải chấm dứt tình trạng này. Và nay là lúc thích hợp nhất vì trong mấy năm gần đây, có triệu chứng rõ rệt là một số người ở trong càng ngày càng đông đã ý thức rằng chính sách báo thù và trừng phạt "ngụy" sau 1975 là một lỗi lầm lớn. Cuối năm vừa rồi, ở Paris, tôi được trực tiếp nghe một người ở Việt Nam sang lập lại lời thú của một người bạn ông ta (mà tôi cũng có quen lúc học Đại Học Hà Nội trước 1945) đã theo cộng sản trong những năm 1945-1975: *"Chúng mình theo bên này hay bên kia chống đối nhau chỉ là một sự tình cờ của lịch sử. Ai ở bên nào thì mang súng bên đó."*

VII

Tóm tắt, chúng ta sẽ không làm gì được cho xứ sở, và yêu nước của chúng ta chỉ sẽ là chuyện lý thuyết, nếu chúng ta không cương quyết chấm dứt ý chí báo thù, nếu ta không chịu làm chung với những người ở trong, dù là họ đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội. **Lối ra** của Việt Nam hiện nay chỉ có thể tìm thấy trên căn bản **dân tộc**, trong sự thỏa hiệp giữa người yêu nước ở trong và ở ngoài, **đặt xứ sở và dân tộc lên trên hết**, không coi nhau như thù nghịch nữa mà sẵn sàng **cùng nhau xây dựng một xã hội mới** dung hợp hai lý tưởng lớn của nhân loại từ sơ khởi lịch sử đến nay: lý tưởng tự do và lý tưởng công bằng. Đàm thoại, và lâm thời hợp tác, giữa những người trong nước đã chống cộng hoặc đã theo cộng, nhưng đều là người yêu nước, chỉ có thể khởi đầu nếu những nguyên tắc nêu trên được cả hai bên chấp nhận. Đó là điều kiện căn bản tiên quyết để có một **lối ra** thực tiễn, hợp lý, trong sự tôn trọng quyền sống và danh dự của mọi người Việt Nam.

Con đường tái thiết xứ sở rất dài. Điều đó ai cũng thấy rõ. Đối với Việt Nam, thời giờ nay không những là vàng ngọc, mà là một yếu tố sống còn. Vậy khởi đầu sớm chừng nào chúng ta sẽ đến đích sớm chừng đó.

Tôn Thất Thiện
Tháng 8, 1990